

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

Số: 1068 /TTPTQĐ.CNLT-BT.N3

V/v Niêm yết công khai
Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư đối với các hộ gia đình, cá
nhân và tổ chức ảnh hưởng dự án
Đầu tư xây dựng đường ĐT.770B
đoạn qua xã Phước Thái.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: UBND xã Phước Thái.

Căn cứ điểm 1, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự thực hiện công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ngày 15/7/2026, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT.770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái.

(Đính kèm Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ).

Nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đề nghị UBND xã Phước Thái niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Phước Thái, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Phước Thái trong

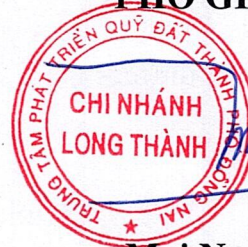
thời hạn 10 ngày theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị UBND xã Phước Thái quan tâm, sớm hỗ trợ thực hiện nội dung trên theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ.TTPTQĐCNLT;
- Tổ BT (đ/c Nhật, Sơn, Khanh);
- Lưu: VT (Hường).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Ngọc Thắng

Long Thành, ngày tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT 770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh (nay là xã Xuân Bắc, Gia Kiệm, Dầu Giây, Xuân Quế, Xuân Đường, Long Phước, Phước Thái, phường Bình Lộc và phường Xuân Lập) đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai - Đợt 4

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai sửa đổi, bổ sung phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá về bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Chủ trương đầu tư và điều chỉnh Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự án xây dựng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường

ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh (nay là xã Xuân Bắc, Gia Kiệm, Dầu Giây, Xuân Quế, Xuân Đường, Long Phước, Phước Thái, phường Bình Lộc và phường Xuân Lập).

Căn cứ các thông báo thu hồi đất ngày 23/3/2026 của UBND xã Phước Thái về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT.770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh đoạn qua xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó”. Căn cứ nội dung trên Ủy ban nhân dân xã Phước Thái chịu trách nhiệm các nội dung xác nhận tại các mẫu số 2, 3, 4 kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 87, Luật đất đai năm 2024. Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái - Đợt 4 về việc tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cụ thể như sau:

II/. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường đất:

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai

năm 2026.

Căn cứ Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc triển khai Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc xác định giá đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND.

Loại đất, vị trí đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất diện tích loại đất; thông tin về đất, vị trí thửa đất, phiếu cung cấp thông tin, danh sách các thửa đất được xác định vị trí của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành (*UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về nguồn gốc đất theo quy định*).

2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác:

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc thời điểm xây dựng Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác. UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về thời điểm xây dựng đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác.

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026; Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đồng Nai.

3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Số tiền bồi thường thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả kiểm đếm nhân với đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này (có tính mật độ cây trồng theo quy định của UBND thành phố Đồng Nai).

Đối với các trường hợp thu hồi đất lúa, trên đất có các loại cây trồng được hỗ trợ thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả kiểm đếm **nhân với 80%** đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này.

4. Thưởng di dời:

Thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định: Căn cứ Điều 15, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Các chính sách hỗ trợ:

Đối với hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất: Căn cứ Điều 10, 13 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các trường hợp có đất thu hồi có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất căn cứ mẫu số 03 do Công an xã Phước Thái xác nhận và mẫu số 04 do UBND xã Phước Thái xác nhận các trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Hiện nay, chưa thành lập tổ công tác thực hiện xác minh nghề nghiệp cụ thể từng trường hợp làm cơ sở xác nhận đối với các trường hợp thuộc điểm d khoản 1 điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP (theo nội dung Văn bản số 846/CATP-PV01-PC06 ngày 11/6/2026 của Công an thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong mẫu xác nhận số 03 theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND phục vụ công tác bồi thường trên toàn quốc), do đó Trung tâm Phát triển Quỹ đất chưa áp giá hỗ trợ. Sau khi tổ chức xác minh, xác nhận bổ sung đầy đủ nội dung, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp giá bổ sung (nếu xác nhận đủ điều kiện).

Đối với các trường hợp hộ dân có đất thu hồi là có hộ khẩu thường trú ngoài địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã có Văn bản gửi đến công an Phường, xã nơi hộ dân cư trú để xác nhận nhân khẩu và nghề nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng nơi các hộ dân cư trú, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp bổ sung chính sách hỗ trợ (nếu xác nhận đủ điều kiện).

6. Nghĩa vụ tài chính:

Thực hiện trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành chuyển danh sách đến Thuế cơ sở 5 Đồng Nai xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng số trường hợp thu hồi: **17 trường hợp/ 112.281,90 m²**
- Tổng diện tích đất thu hồi: **112.281,90 m²**. Bao gồm:
 - + Đất nông nghiệp (CLN, BHK, LUC, LUK): **112.281,90 m²**.
- Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **44.980.283.113 đồng**

Trong đó:

- | | |
|--|----------------------|
| - Bồi thường đất: | 39.147.707.869 đồng. |
| - Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: | 70.158.660 đồng. |
| - Bồi thường, hỗ trợ cây trồng: | 1.227.131.138 đồng. |
| - Giá trị về các chính sách hỗ trợ: | 2.780.213.070 đồng. |
| - Thưởng di dời: | 234.000.000 đồng. |
| - Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường (3,5%): | 1.521.072.376 đồng. |



(Đính kèm bảng tổng hợp)

Phương án dự kiến nêu trên sử dụng vào mục đích tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai tại UBND cấp xã, Nhà văn hoá ấp 4, 5 và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 10 ngày, đề nghị UBND - UBMTTQVN xã Phước Thái ghi nhận ý kiến (nếu có) của các hộ dân về phương án bồi thường, hỗ trợ dự kiến.

Trên đây là phương án về bồi thường, hỗ trợ dự kiến thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B, (huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh) đoạn qua xã Phước Thái - Đợt 5.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thước đo án: Bồi thường, hỗ trợ tài chính, giải phóng mặt bằng đường ĐT 770B huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh đoạn qua xã Phước Thái (Định kèm Phương án Số /PA-TTPTQĐCNLT-TBT3 ngày tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Long Thành).

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Tổng	Diện tích đất bồi thường (m ²)							Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
				Phi nông nghiệp		Nông nghiệp											
				Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất	Đất trồng lúa							
1	Trịnh Văn Cường	phường Tam Phước, Tp. Đồng Nai	1.262,0	-	-	1.262,0	-	-	1.262	-	-	22.143.324	476.936.580	20.000.000	930.807.404		
2	Dương Tấn Đồng, Nguyễn Thị Thủy Linh	ấp Tân Hiệp 2, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	13,8	-	-	13,8	-	-	-	13,8	-	-	1.843.290	2.000.000	9.173.954		
3	Đinh Văn Hiếu	ấp Tân Hiệp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	3.321,0	-	-	3.321,0	-	3.321	-	-	-	19.720.602	921.645	20.000.000	1.124.118.497		
4	Nguyễn Công Lộc	Phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	3.375,5	-	-	3.375,5	1.225,8	2149,7	-	-	-	30.357.000	3.686.580	20.000.000	1.113.853.655		
5	Huỳnh Văn Phương	16/9 đường số 59, tổ 6, khu phố 5, phường An Khánh, TP HCM.	13.868,7	-	-	13.868,7	3912,1	7342,2	-	2614,4	-	66.839.921	3.686.580	20.000.000	8.057.260.138		
6	Nguyễn Kim Long	xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình	921,3	-	-	921,3	921,3	-	-	-	-	2.769.120	-	16.000.000	299.304.970		
7	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	Khu Cầu Xéo, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	28,8	-	-	28,8	-	28,8	-	-	-	602.460	921.645	-	9.917.865		
8	Trần Đức Hoạch	ấp Tân Hiệp 4, xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai	2.572,7	-	-	2.572,7	-	2.572,7	-	-	-	20.263.940	3.686.580	20.000.000	827.337.670		
9	Nguyễn Thành Long	ấp Bến Nôm 1, xã Thống Nhất, thành phố Đồng Nai	6.826,3	-	-	6.826,3	2.863,8	3962,5	-	-	-	105.210.800	2.283.921.945	20.000.000	4.616.033.035		
10	Trần Văn Lộc	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	253,7	-	-	253,7	253,7	-	-	-	-	312.301	-	16.000.000	294.086.071		
11	Nguyễn Công Điệp (thửa 77; 78)	ấp Tân Hiệp 4, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	1.558,3	-	-	1.558,3	-	1.468	-	90,3	-	30.866.034	-	-	505.368.384		
12	Huỳnh Phương Bảo	16/9 đường số 59, tổ 6, khu phố 5, phường An Khánh, TP HCM.	28.082,3	-	-	28.082,3	12765,2	15317,1	-	-	-	151.147.364	-	20.000.000	9.033.244.720		
13	Huỳnh Trung ; Đinh Thị Kim Bé	ấp Tân Hiệp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	1.011,4	-	-	1.011,4	1011,4	-	-	-	-	26.026.872	1.843.290	-	335.841.462		
14	Nguyễn Cường Đình; Nguyễn Thị Kiều Hạnh	Tân Hiệp 4, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	2.930,5	-	-	2.930,5	2930,5	-	-	-	-	35.845.285	1.843.290	20.000.000	807.535.311		
15	Lê Tuấn Cẩn	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	1.822,5	-	-	1.822,5	-	1822,5	-	-	-	-	-	20.000.000	997.771.250		

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m ²)										Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thường đi dợt	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng	Nông nghiệp															
				Phi nông nghiệp	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất	Đất rừng lìa									
16	Hoàng Xuân Phong	TP. Hồ Chí Minh	11.640,6		11.640,6	9102,6	2.538	-	-	9.446.828.300	-	62.379.095	921.645	20.000.000	9.530.129.040				
17	Bàun Hoa Nì Viên	Ấp 4, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	32.792,5		32.792,5	2039,9	24483,2	6269,4	4.253.853.951	60.926.340	652.647.020	2.780.213.070	234.000.000	43.459.210.737	4.967.427.311				
Tổng			112.281,90	-	112.281,90	34.986,40	42.562,40	25.745,20	8.987,90	39.147.707.869	70.158.660	1.227.131.138							
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																			
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%:																			
Tổng cộng (1+2):																			
Bốn mươi bốn ô; chín trăm tám mươi triệu, hai trăm tám mươi hai ngàn, một trăm mười ba đồng																			